

QUẢN TRỊ THỰC HIỆN TĂNG TRƯỞNG XANH Ở CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Lê Vũ Hà

Học viện Quản lý giáo dục
Email: levuha.niem@gmail.com

Article history

Received: 16/12/2024

Accepted: 23/3/2025

Published: 05/5/2025

Keywords

Green growth, general education institutions, governance, national strategy on green growth

ABSTRACT

This article focuses on assessing the current situation of governing green growth implementation in general education institutions in Vietnam. Based on the findings, it proposes suggestions to enhance the effectiveness of governance in this area. The study involves an online survey with 12,934 school managers from country-wide general education institutions. The results indicate that Vietnamese school managers have an initial awareness of green growth and recognize the importance of actions to implement green growth in schools. However, to ensure the effectiveness of these activities, the school leaders need to establish governance orientations that are aligned with the specific context of their schools, localities, and the education sector, contributing to the implementation of the National Green Growth Strategy for the 2021-2030 period with a vision to 2050.

1. Mở đầu

Thực hiện tăng trưởng xanh đã và đang là những vấn đề không chỉ của một quốc gia mà là vấn đề toàn cầu trong bối cảnh hiện nay. Ở Việt Nam, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 do Thủ tướng Chính phủ ban hành đã khẳng định tầm quan trọng và sự cần thiết phải triển khai các nội dung này trong thực tế phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội (Thủ tướng Chính phủ, 2021). Để hiện thực hóa được những mục tiêu trong chiến lược đã đề ra cần đến vai trò, trách nhiệm của nhiều bên, trong đó có giáo dục.

Việc quan tâm giáo dục tri thức về tăng trưởng xanh, định hướng hành động, hình thành phong cách sống xanh phải được quan tâm giáo dục cho thế hệ trẻ ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường phổ thông. Những năm vừa qua, định hướng xây dựng trường học “xanh, sạch, đẹp” đã dần hướng tới thực hiện tăng trưởng xanh với nhiều mô hình, cách làm hay và hiệu quả như: Quy hoạch và xây dựng không gian xanh (Trường Tiểu học Phú Mỹ 3 xây dựng vườn ươm cây xanh, Trường Tiểu học Cái Đôi Vàm 2 quy hoạch trường học xanh chi tiết); Trồng và chăm sóc cây xanh (Trường THCS Tân Hưng Tây tổ chức vườn trường để HS trồng và chăm sóc cây thuốc nam, rau xanh); Tái chế và sáng tạo trong trang trí xanh (Trường THCS Nguyễn Khải tận dụng vật dụng hư hỏng làm giá trồng cây, trường Tiểu học Quảng Phú xây hệ thống chậu hoa đồng bộ, tiết kiệm) (Xuân Anh, 2024)...

Tuy nhiên, để triển khai thực hiện tăng trưởng xanh một cách đồng bộ và hiệu quả, CBQL cần có những việc làm cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương. Điều này đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện về quản trị, từ hoạch định chiến lược đến tổ chức thực hiện, tạo động lực và đánh giá kết quả. Trên cơ sở đánh giá thực trạng quản trị thực hiện tăng trưởng xanh tại các cơ sở giáo dục phổ thông, bài báo đề xuất các định hướng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị hoạt động này, góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về tăng trưởng xanh

2.1.1. Khái niệm tăng trưởng xanh

Có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm tăng trưởng xanh của các tổ chức quốc tế như: Theo Ủy ban Kinh tế Xã hội châu Á Thái Bình Dương Liên Hợp Quốc (United Nations Economic and Social Commission for Asia and the Pacific, 2012) cho rằng tăng trưởng xanh là mô hình tăng trưởng chú trọng vào quá trình phát triển kinh tế đảm bảo bền vững về môi trường, các-bon thấp và bao gồm cả các khía cạnh xã hội. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD, 2011), tăng trưởng xanh là thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, đồng thời đảm bảo rằng tài nguyên thiên nhiên tiếp tục cung cấp các nguồn lực và dịch vụ môi trường cần thiết cho sự thịnh vượng của chúng ta. Ngân hàng Thế giới (Worldbank, 2018) cho rằng tăng trưởng xanh là mô hình tăng trưởng đảm bảo hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên, sạch ở chỗ giảm thiểu ô nhiễm và tác động đến môi trường, và bền vững

ở chỗ tính đến các mối nguy hiểm tự nhiên và vai trò của quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong việc ngăn ngừa thảm họa. Theo Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (Global Green Growth Institute), tăng trưởng xanh là một cách tiếp cận phát triển nhằm mang lại tăng trưởng kinh tế vừa bền vững về mặt môi trường vừa bao trùm về mặt xã hội. Thông qua mô hình tăng trưởng xanh, các quốc gia tìm kiếm các cơ hội tăng trưởng kinh tế các-bon thấp và có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, ngăn ngừa hoặc khắc phục ô nhiễm, duy trì hệ sinh thái lành mạnh và hiệu quả cũng như tạo ra việc làm xanh, giảm nghèo và tăng cường hòa nhập xã hội (Global Green Growth Institute, 2019).

Quan điểm về tăng trưởng xanh của Việt Nam: “*Tăng trưởng xanh là một phương thức quan trọng để thực hiện phát triển bền vững, đóng góp trực tiếp vào giảm phát thải khí nhà kính để hướng tới nền kinh tế trung hoà các-bon trong dài hạn. Tăng trưởng xanh lấy con người làm trung tâm, giúp giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của con người trước biến đổi khí hậu; khuyến khích lối sống có trách nhiệm của từng cá nhân đối với cộng đồng và xã hội, định hướng thế hệ tương lai về văn hoá sống xanh, hình thành xã hội văn minh, hiện đại hài hoà với thiên nhiên và môi trường*” (Thủ tướng Chính phủ, 2021).

Tăng trưởng xanh có thể mang lại giải pháp cho các vấn đề kinh tế và môi trường, đồng thời tạo ra các nguồn tăng trưởng mới thông qua những cách sau: Thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả tài nguyên và tài sản thiên nhiên; Giới thiệu các sáng kiến mới giúp đưa ra những giải pháp mới cho các vấn đề sinh thái; Kích thích nhu cầu đối với công nghệ, hàng hóa và dịch vụ xanh, mở ra cơ hội việc làm mới; Tăng cường niềm tin của nhà đầu tư, góp phần tạo ra môi trường kinh tế vĩ mô bền vững hơn (Kasztelan, 2017).

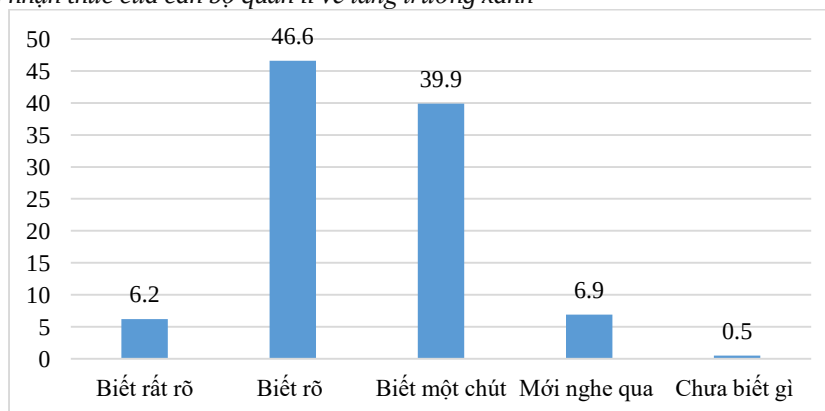
2.1.2. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của Việt Nam

Ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, khẳng định một số vấn đề như: Tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; Tăng trưởng xanh là một phương thức quan trọng để thực hiện phát triển bền vững, đóng góp trực tiếp vào giảm phát thải khí nhà kính; Tăng trưởng xanh lấy con người làm trung tâm, giúp giảm thiểu tính dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu, khuyến khích lối sống có trách nhiệm; Tăng trưởng xanh dựa vào thể chế và quản trị hiện đại, khoa học công nghệ tiên tiến và nguồn nhân lực chất lượng cao; Tăng trưởng xanh là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị, toàn dân, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức xã hội (Thủ tướng Chính phủ, 2021).

2.2. Thực trạng quản trị thực hiện tăng trưởng xanh ở cơ sở giáo dục phổ thông tại Việt Nam

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát trực tuyến (qua Google Forms, link: https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSeSgRRRegw1iUjk9xcmDWIoZTDy1LwNavdS5xuzYhGNO_f5sg/viewform) với 12.934 CBQL trường phổ thông tại Việt Nam, bao gồm Phó hiệu trưởng (59,7%) và Hiệu trưởng (40,3%) từ các trường tiểu học, THCS, THPT và trường nhiều cấp học trên toàn quốc. Các tiêu chí đánh giá trong nghiên cứu tập trung vào nhận thức về tăng trưởng xanh, thực trạng triển khai Chiến lược quốc gia, mức độ quan trọng của các việc làm liên quan, cùng với thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện. Thang đo được thiết kế với 5 mức độ đánh giá phù hợp với từng nội dung khảo sát, kết hợp với các câu hỏi định tính để thu thập thông tin sâu, làm cơ sở cho việc đề xuất các định hướng quản trị phù hợp với bối cảnh thực tế của các cơ sở giáo dục.

2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý về tăng trưởng xanh

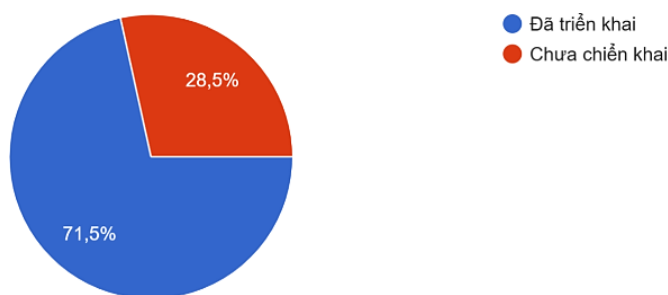


Biểu đồ 1. Thực trạng nhận thức của CBQL về tăng trưởng xanh
(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Thực trạng nhận thức của CBQL về tăng trưởng xanh được thể hiện qua biểu đồ 1, cho thấy tỉ lệ “biết rõ” của CBQL về tăng trưởng xanh là cao nhất với 46,6%. Chỉ có một tỉ lệ rất nhỏ là 0,5% CBQL chưa biết gì về những vấn đề này. Điều này cho thấy khái niệm tăng trưởng xanh đã phổ biến và được CBQL biết đến. Tuy nhiên, vẫn còn tỉ lệ khá cao CBQL “biết một chút” về các vấn đề này là 39,9%. Như vậy, CBQL có thể đã biết đến các vấn đề của tăng trưởng xanh nhưng chưa đủ sâu rộng để có thể triển khai thực hiện một cách hiệu quả trong nhà trường của mình.

2.2.2. Thực trạng triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh ở các cơ sở giáo dục phổ thông tại Việt Nam

Thực trạng về mức độ triển khai chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của CBQL các cơ sở giáo dục phổ thông được thể hiện qua biểu đồ 2, cho thấy tín hiệu đáng mừng khi tỉ lệ đã triển khai Chiến lược ở các cơ sở giáo dục phổ thông chiếm 71,5% và chỉ có 28,5% các cơ sở chưa triển khai. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục phổ thông tiếp tục triển khai Chiến lược ở mức độ sâu sắc hơn.



Biểu đồ 2. Thực trạng triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh
(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Để lí giải lí do các cơ sở chưa triển khai Chiến lược tăng trưởng xanh, tác giả đã đặt câu hỏi mở: “Nếu chưa triển khai, xin Thầy/Cô cho biết lí do vì sao?”, kết quả thu được từ 3.592 câu trả lời với các nguyên nhân chủ yếu như sau: Chưa có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể và ngành Giáo dục chưa triển khai; nhà trường chưa có đủ điều kiện; CBQL chưa được tập huấn, chưa hiểu, chưa có kế hoạch, chưa có thời gian để triển khai. Kết quả thu được từ những nguyên nhân trên cho thấy, CBQL đều đã và đang quan tâm đến các vấn đề của tăng trưởng xanh, tuy nhiên họ chưa có được sự chỉ đạo và định hướng rõ ràng để có thể triển khai một cách hiệu quả trong nhà trường.

2.2.3. Thực trạng đánh giá mức độ quan trọng của các việc làm khi thực hiện tăng trưởng xanh ở cơ sở giáo dục phổ thông tại Việt Nam

Thực hiện tăng trưởng xanh trong cơ sở giáo dục phổ thông có thể được thực hiện qua nhiều việc. Nghiên cứu này đưa ra một số nội dung để khảo sát ý kiến đánh giá của CBQL về mức độ quan trọng của các việc làm này.

Bảng 1. Thực trạng đánh giá mức độ quan trọng của các việc làm khi thực hiện tăng trưởng xanh ở cơ sở giáo dục phổ thông

Nội dung	Rất quan trọng		Quan trọng		Bình thường		Ít quan trọng		Không quan trọng	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1. Sử dụng năng lượng tái tạo	5.445	42.1	6.700	51.8	621	4.8	116	0.9	52	0.4
2. Giảm thiểu rác thải và tái chế	7.760	60.0	4.656	36.0	362	2.8	103	0.8	52	0.4
3. Xây dựng cơ sở hạ tầng xanh	7.566	58.5	4.850	37.5	375	2.9	103	0.8	52	0.4
4. Tích hợp giáo dục về bảo vệ môi trường	6.726	52.0	5.587	43.2	466	3.6	103	0.8	52	0.4
5. Tăng cường sử dụng công nghệ	6.842	52.9	5.536	42.8	401	3.1	103	0.8	52	0.4
6. Phát triển các năng lực sống xanh	7.140	55.2	5.251	40.6	375	2.9	103	0.8	52	0.4

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Số liệu ở bảng 1 cho thấy, đa số CBQL đánh giá mức độ của các việc làm trên đều ở mức rất quan trọng và quan trọng, trong đó tỉ lệ đánh giá việc “giảm thiểu rác thải và tái chế” chiếm tỉ lệ cao nhất là 96%. Mặc dù còn một tỉ lệ rất nhỏ CBQL cho rằng những việc làm này là không quan trọng (0,4%), song có thể thấy rằng đa số CBQL đã có

nhận thức đúng đắn về việc cần thực hiện tăng trưởng xanh trong nhà trường từ những việc làm đơn giản là giảm thiểu rác thải hằng ngày đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng xanh cũng như sử dụng năng lượng tái tạo và tăng cường sử dụng công nghệ để giảm thiểu giấy tờ. Việc xác định đúng mức độ quan trọng của những việc làm này sẽ là định hướng để CBQL biết được nhà trường sẽ cần thực hiện những gì trong tiến trình tăng trưởng xanh chung của ngành, của địa phương và của cả quốc gia.

Ngoài những việc làm nhóm tác giả đưa ra trong bảng khảo sát, với câu hỏi mở về: “Các việc làm khác cần triển khai thực hiện tăng trưởng xanh”, câu trả lời của CBQL chủ yếu tập trung vào một số công việc như: Hoàn thiện cơ chế chính sách về tăng trưởng xanh; Tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức; Phát triển năng lực sống và hành vi thân thiện với môi trường cho HS và GV; không nên sử dụng các vật dụng không tái chế được, khuyến khích HS trồng cây xanh; Tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế và lồng ghép vào các bài học trên lớp tổ chức các cuộc thi, các phong trào; Ứng dụng công nghệ để thúc đẩy tăng trưởng xanh; Thiết lập các cơ chế giảm thiểu tác động môi trường và quản lý rủi ro môi trường; xử lý các hành vi làm ảnh hưởng đến môi trường,... Có thể thấy CBQL đều đã xác định được những việc cần làm để thực hiện tăng trưởng xanh ở nhà trường của mình.

2.2.4. Thực trạng thực hiện tăng trưởng xanh ở cơ sở giáo dục phổ thông tại Việt Nam

Việc thực hiện tăng trưởng xanh tại Việt Nam đã bắt đầu có những tín hiệu đáng mừng từ cấp quốc gia cho tới từng cơ sở giáo dục. Ở cấp quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phát động Giải thưởng “Trường học sinh thái ASEAN Việt Nam 2024” nhằm tạo mạng lưới các trường học sinh thái và thúc đẩy mô hình này. Tại các địa phương, nhiều tỉnh, thành phố như Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau,... cũng đã triển khai thực hiện tăng trưởng xanh với các chương trình riêng về trường học xanh với sự hỗ trợ từ nhiều tổ chức quốc tế như USAID, Live & Learn, GreenHub... Tại các cơ sở giáo dục từ công lập tới ngoài công lập đều triển khai cả xây dựng cơ sở vật chất thân thiện môi trường với hệ thống xử lý nước thông minh, vườn rau sinh thái, và sử dụng vật liệu xanh,... với hoạt động bảo vệ môi trường được tích hợp qua phân loại rác tại nguồn, giảm sử dụng nhựa một lần, tiết kiệm năng lượng, và tái chế sáng tạo. Bên cạnh đó, các chương trình giảng dạy lồng ghép 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, kết hợp với các hoạt động ngoại khóa như dự án môi trường và thi đua tái chế rác thải cũng đã được triển khai tại nhiều trường. Kết quả, các trường đã giảm đáng kể lượng rác thải và tiêu thụ điện nước,... đồng thời thay đổi nhận thức HS về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như chênh lệch về cơ sở vật chất giữa các vùng miền, khó khăn trong việc duy trì tính bền vững khi mở rộng quy mô, chưa có bộ tiêu chí thống nhất trên toàn quốc và thiếu nguồn lực tài chính cùng nhân lực tại một số địa phương.

2.2.5. Thuận lợi và khó khăn khi triển khai thực hiện tăng trưởng xanh ở cơ sở giáo dục phổ thông tại Việt Nam

Để đánh giá thực trạng những thuận lợi và khó khăn khi triển khai thực hiện tăng trưởng xanh ở cơ sở giáo dục phổ thông, tác giả đã đặt ra 02 câu hỏi mở và kết quả thu được với các ý kiến chủ yếu như sau:

(1) Những thuận lợi khi triển khai thực hiện tăng trưởng xanh, ý kiến của CBQL chủ yếu cho rằng các nhà trường có được: sự ủng hộ và ý thức từ HS, phụ huynh và cộng đồng về bảo vệ môi trường; công tác truyền thông về các vấn đề môi trường được quan tâm thực hiện; đội ngũ GV và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu; có được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo; sự phát triển của công nghệ,...

(2) Những khó khăn khi triển khai thực hiện tăng trưởng xanh, ý kiến của CBQL chủ yếu cho rằng nhà trường chưa có đủ kinh phí, nguồn nhân lực và trình độ công nghệ để thực hiện tăng trưởng xanh; nhà trường cũng chưa được tập huấn chi tiết về các nội dung liên quan tới tăng trưởng xanh; cơ sở vật chất chưa đồng bộ không đảm bảo để đáp ứng được các yêu cầu trong quá trình thực hiện; sự thiếu hiểu biết về các vấn đề môi trường của các bên liên quan; khó khăn trong việc sắp xếp thời gian để bố trí thực hiện các nội dung về tăng trưởng xanh trong quá trình hoạt động,...

Qua những ý kiến trên của CBQL các cơ sở giáo dục phổ thông, có thể thấy để triển khai tăng trưởng xanh các nhà trường có những điều kiện thuận lợi nhất định từ sự ủng hộ của các bên liên quan đến các cơ chế chính sách của quốc gia; tuy nhiên, cũng còn có những khó khăn nhất định mà bản thân nhà trường cũng chưa thể tháo gỡ để có thể thực hiện hiệu quả các nội dung trên, mặc dù họ đều nhận thức được tầm quan trọng của chúng.

2.3. Định hướng quản trị thực hiện tăng trưởng xanh ở cơ sở giáo dục phổ thông tại Việt Nam

Từ việc phân tích thực trạng, có thể thấy vẫn còn khoảng cách giữa nhận thức và khả năng triển khai thực hiện tăng trưởng xanh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Để nâng cao hiệu quả quản trị thực hiện tăng trưởng xanh, cần có những định hướng cụ thể sau đây:

2.3.1. Hoạch định chiến lược tăng trưởng xanh trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Việt Nam

Để thực hiện tốt hoạt động quản trị thực hiện tăng trưởng xanh trong cơ sở giáo dục, các nhà quản lý cơ sở giáo dục cần hoạch định một chiến lược rõ ràng hiệu quả và toàn diện. Để hoạch định tốt, các cơ sở giáo dục phổ thông

có thể sử dụng các công cụ phân tích bối cảnh chuyên biệt như: PESTEL giúp đánh giá toàn diện các yếu tố môi trường vĩ mô bao gồm: chính trị, kinh tế, xã hội, công nghệ, môi trường và luật pháp; Ma trận SWOT cho phép phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của nhà trường; Phân tích chuỗi giá trị giúp xem xét toàn bộ quy trình hoạt động từ đầu vào đến đầu ra; Phân tích Five Forces đánh giá mức độ cạnh tranh và vị thế của trường trong môi trường giáo dục... Bên cạnh đó, phân tích các bên liên quan, phân tích khoảng cách và phân tích rủi ro cũng là những công cụ quan trọng, giúp nhà trường có cái nhìn đa chiều và đề xuất được các giải pháp phát triển phù hợp với điều kiện thực tế. Trên cơ sở phân tích bối cảnh, nhà trường cần xác định được định hướng chiến lược phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của ngành và của địa phương. Tiếp đến, nhà trường cần xây dựng chương trình hành động một cách có hệ thống. Chương trình hành động nên được phân chia thành các giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Mỗi giai đoạn cần xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển cơ sở vật chất xanh, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, giáo dục HS. Hệ thống giám sát, đánh giá cần được thiết lập ngay từ đầu với các chỉ số đo lường cụ thể như: tỉ lệ tiết kiệm năng lượng, lượng rác thải giảm thiểu, mức độ số hóa các quy trình quản lý, tỉ lệ GV đạt chuẩn năng lực số, mức độ hài lòng của HS và cha mẹ HS... Nhà trường cũng cần tổ chức đánh giá, điều chỉnh kế hoạch định kỳ dựa trên kết quả thực hiện và những thay đổi của môi trường.

2.3.2. Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh

Kết quả khảo sát cho thấy, vẫn còn 39,9% CBQL chỉ có hiểu biết ít về tăng trưởng xanh, ngoài ra các CBQL cũng cho biết các bên liên quan trong và ngoài nhà trường cũng còn hạn chế về nhận thức về lĩnh vực này. Vì vậy, cần tăng cường truyền thông để nâng cao nhận thức cho không chỉ CBQL mà còn là tất cả cán bộ GV, nhân viên và HS trong cơ sở giáo dục. Các cơ sở giáo dục phổ thông cần chia sẻ tầm nhìn, sứ mệnh về xây dựng trường học thông minh, thân thiện môi trường, đồng thời chỉ rõ những lợi ích thiết thực do thực hiện tăng trưởng xanh mang lại như: nâng cao chất lượng giáo dục thông qua đổi mới phương pháp; tiết kiệm chi phí vận hành, sử dụng hiệu quả tài nguyên; phát triển năng lực thiết yếu cho HS trong thời đại số;... Ngoài ra, cần truyền thông về tính cấp thiết dựa trên các yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số, thách thức từ biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, xu hướng phát triển bền vững toàn cầu, chủ trương chính sách của ngành và nhu cầu thích ứng với thay đổi của xã hội... Để triển khai hiệu quả các nội dung trên, nhà trường nên kết hợp đa dạng các kênh truyền thông trực tiếp như: họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn, sự kiện, tập huấn, lồng ghép vào hoạt động dạy học và giáo dục HS,... và các kênh gián tiếp như: website, bản tin, nhóm Zalo/Facebook, bảng tin, video/infographic,... Mỗi kênh truyền thông cần được thiết kế nội dung và hình thức phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng. Bên cạnh đó, còn có các kênh thông tin đại chúng mà nhà trường có thể hướng dẫn các bên liên quan tham khảo như loạt chương trình của VTV liên quan tới tăng trưởng xanh, như “Tạp chí kinh tế cuối năm - Net Zero”, “Net Zero - Gửi tương lai”... Khi tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh, lãnh đạo nhà trường đóng vai trò định hướng và tổ chức thực hiện; GV là lực lượng trực tiếp thực hiện và lan tỏa thông điệp đến HS và cha mẹ HS, cũng là chủ thể tham gia xây dựng nội dung truyền thông thông qua thiết kế hoạt động trải nghiệm và phát triển học liệu tuyên truyền.

2.3.3. Tạo động lực để thực hiện tăng trưởng xanh

Khi mỗi thành viên trong nhà trường đều có động lực và cam kết với các hoạt động tăng trưởng xanh, quá trình thực hiện sẽ đạt hiệu quả cao hơn, do vậy để quản trị thực hiện tăng trưởng xanh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, việc tạo động lực cho các bên liên quan bên trong nhà trường là cần thiết. Cụ thể, nhà trường cần xây dựng cơ chế và chính sách trong phạm vi thẩm quyền của nhà trường, tập thể lãnh đạo nhà trường cần tạo cơ chế khuyến khích các tổ chuyên môn chủ động đề xuất và triển khai sáng kiến xanh, số phù hợp với điều kiện thực tế. Bên cạnh đó, cần cải thiện môi trường làm việc trong điều kiện hiện có như: Ưu tiên cải tạo, sắp xếp lại không gian làm việc theo hướng xanh, thông minh với chi phí hợp lý; Tận dụng hiệu quả trang thiết bị sẵn có và từng bước đầu tư bổ sung phục vụ dạy học và quản lý... Ngoài ra, cần cần phát triển đội ngũ bằng cách tạo cơ hội học tập nâng cao trình độ, tham gia các khóa bồi dưỡng về công nghệ số và phát triển bền vững cho cán bộ, GV, nhân viên. Xây dựng văn hóa tổ chức cũng là cần thiết thông qua việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và trách nhiệm với cộng đồng.

2.3.4. Phát triển năng lực thực hiện tăng trưởng xanh

Mỗi bên liên quan bên trong nhà trường cần được trang bị các nhóm năng lực riêng để thực hiện hiệu quả các hoạt động liên quan tới tăng trưởng xanh, cụ thể như: Đối với lãnh đạo nhà trường, việc xây dựng năng lực tập trung vào quản trị điều hành trên 2 lĩnh vực chính: năng lực quản trị chiến lược và năng lực quản trị thay đổi. Đối với tổ trưởng các tổ chuyên môn, cần tập trung vào nhóm các năng lực như: năng lực chuyên môn; năng lực quản lý nhóm,... Đối với GV, cần tập trung phát triển các nhóm năng lực như: năng lực sư phạm; năng lực công nghệ. Đối với nhân viên, cần được tập trung phát triển các năng lực như: sử dụng phần mềm quản lý; xử lý và lưu trữ dữ liệu; quản lý tài

nguyên xanh trong nhà trường; hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động dạy và học... Hệ thống hỗ trợ phát triển năng lực cần được thiết kế đa dạng và dễ tiếp cận. Kênh hỗ trợ có thể là trực tiếp hoặc trực tuyến. Kênh hỗ trợ trực tiếp có thể kể tới các buổi hội thảo, tập huấn, thảo luận, sinh hoạt chuyên môn... Kênh hỗ trợ trực tuyến có thể là qua mạng xã hội như nhóm Zalo/Facebook và email... Công cụ hỗ trợ bao gồm sổ tay hướng dẫn chi tiết cho từng đối tượng, video hướng dẫn ngắn gọn về các năng lực cụ thể và bộ công cụ đánh giá tiến độ thực hiện. Đồng thời, các hoạt động thực hành và áp dụng các hoạt động tăng trưởng xanh cần được tổ chức thường xuyên và có phản hồi kịp thời. Việc thực hành có thể được thực hiện theo nhóm nhỏ để có sự hỗ trợ lẫn nhau. Quá trình giám sát và đánh giá hoạt động thực hành và áp dụng cũng rất cần được thực hiện thường xuyên thông qua các tiêu chí cụ thể để củng cố các năng lực đã được hình thành.

2.3.5. Đảm bảo các điều kiện thực hiện tăng trưởng xanh

Để khắc phục khó khăn về nguồn lực thực hiện tăng trưởng xanh, các cơ sở giáo dục cần tăng cường bổ sung, hoàn thiện các điều kiện thực hiện tăng trưởng xanh. Trước hết, cần xây dựng bộ máy quản trị và bộ phận thực hiện tăng trưởng xanh đảm bảo có sự tham gia của CBQL, đại diện GV, đại diện nhân viên, đại diện HS, đại diện cha mẹ HS, đại diện cộng đồng địa phương và chuyên gia hoặc cố vấn. Tiếp đến, cần phát triển các công cụ hỗ trợ thực hiện tăng trưởng xanh như hệ thống nền tảng số, hệ thống đánh giá theo dõi tiến độ thực hiện và đo lường hiệu quả, các công cụ theo dõi, các kênh phản hồi. Ngoài ra, cũng cần đảm bảo các nguồn lực thực hiện tăng trưởng xanh như tài chính (xác định mức đầu tư hợp lý, tìm kiếm nguồn tài trợ), nhân lực (phân công nhiệm vụ rõ ràng, phát triển đội ngũ nòng cốt) và cơ sở vật chất (tận dụng tối đa nguồn lực hiện có, từng bước nâng cấp)...

3. Kết luận

Nghiên cứu đã đánh giá thực trạng quản trị thực hiện tăng trưởng xanh trong các cơ sở giáo dục phổ thông tại Việt Nam dựa trên khảo sát quy mô lớn với 12.934 CBQL trên toàn quốc. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù đa số CBQL đã có nhận thức ban đầu về tăng trưởng xanh nhưng vẫn còn tỉ lệ đáng kể chưa có hiểu biết về lĩnh vực này. Đáng chú ý, 71,5% các cơ sở giáo dục đã triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh ở những mức độ khác nhau, cho thấy xu hướng tích cực trong việc thực hiện các chủ trương của Nhà nước. Nghiên cứu cũng đã xây dựng được bức tranh tổng thể về thực trạng và đề xuất định hướng quản trị tăng trưởng xanh phù hợp với bối cảnh giáo dục phổ thông Việt Nam. Tuy nhiên, nghiên cứu còn một số hạn chế như việc khảo sát chỉ tập trung vào CBQL mà chưa tiếp cận trực tiếp các đối tượng khác như GV, HS và phụ huynh; chưa đo lường cụ thể hiệu quả của các mô hình tăng trưởng xanh đã triển khai tại các trường học; các chỉ số đánh giá mức độ thực hiện tăng trưởng xanh trong giáo dục phổ thông chưa được xây dựng một cách hệ thống. Từ những phát hiện và hạn chế của nghiên cứu, các định hướng nghiên cứu tiếp theo cần tập trung vào xây dựng bộ chỉ số đánh giá tăng trưởng xanh trong giáo dục phổ thông; nghiên cứu các mô hình triển khai hiệu quả và khả năng nhân rộng mô hình trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Việt Nam; đánh giá tác động của việc thực hiện tăng trưởng xanh đến chất lượng giáo dục; nghiên cứu cơ chế hỗ trợ và xây dựng năng lực cho đội ngũ GV trong thực hiện tăng trưởng xanh...

Tài liệu tham khảo

- Global Green Growth Institute (2019). *Green growth potential assessment methodology report (GGGI Technical Report No. 6)*. <https://gggi.org/report/green-growth-potential-assessment-methodology-report>
- Kasztelan, A. (2017). Green growth, green economy and sustainable development: Terminological and relational discourse. *Prague Economic Papers*, 26(4), 487-499. <https://doi.org/10.18267/j.pep.626>
- OECD (2011). *Towards Green Growth, OECD Green Growth Studies*. OECD Publishing, Paris. <https://doi.org/10.1787/9789264111318-en>
- Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050*.
- United Nations Economic and Social Commission for Asia and the Pacific (2012). *Green growth, resources and resilience environmental sustainability in Asia and the Pacific*. United Nations and Asian Development Bank publication.
- World Bank (2018). *Green growth for sustainable development*. <https://www.worldbank.org/en/news/video/2018/05/09/green-growth-for-sustainable-development>
- Xuân Anh (2024). “Trường học xanh” - mô hình giáo dục hiệu quả. Trang thông tin điện tử Đảng bộ huyện Phú Tân. <https://phutan.camau.dcs.vn/linh-vuc-khac/-truong-hoc-xanh-mo-hinh-giao-duc-hieu-qua-123820>